

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 17-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Dũng.

Bà Vy Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Ánh D, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1999 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Văn M, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Anh Đỗ Đức G, sinh năm 1984; trú tại: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08 tháng 3 năm 2021, Hà Ánh D đến nhà bác họ là Hà Văn G người cùng thôn chơi và hát karaoke cùng vợ chồng ông Hà Văn G. Khi đến Hà Ánh D nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen của anh Hà Văn M trú cùng thôn, để tại nhà để xe của gia đình nhà ông Hà Văn G. Quá trình hát karaoke Hà Ánh D nhìn thấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô để trên nóc tủ lạnh ở gian phòng khách và nghĩ là chìa khóa của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 nên Hà Ánh D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, lợi dụng lúc mọi người không để ý nên Hà Ánh D đến chỗ tủ lạnh lấy chìa khóa và đi đến chỗ để xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, cắm chìa khóa vào ổ điện và dắt xe mô tô theo đường bê tông liên thôn được khoảng 30 mét thì mở khóa điện nổ máy và điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang để tìm nơi bán xe nhưng do đã khuya các cửa hàng đều đóng cửa nên Hà Ánh D thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09 tháng 3 năm 2021, Hà Ánh D tìm đến cửa hàng sửa xe “T G” địa chỉ tại tổ dân phố, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang do anh Đỗ Đức G làm chủ để bán xe. Lúc này Hà Ánh D mở cốp xe thì thấy trong cốp có 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy đăng ký mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 nên Hà Ánh D lấy giấy đăng ký xe đưa cho anh Đỗ Đức G và giữ lại chiếc ví cùng giấy chứng nhận bảo hiểm. Thấy có giấy tờ đầy đủ nên anh Đỗ Đức G đồng ý mua chiếc xe trên với giá 4.800.000 đồng và yêu cầu Hà Ánh D viết giấy bán xe. Vì là xe trộm cắp, lo sợ bị phát hiện nên Hà Ánh D ghi tên là Lò Văn K, địa chỉ ở Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bán được xe Hà Ánh D đi ăn uống và đi chơi ở khu vực thị trấn N đến trưa cùng ngày thì đón xe khách trở về nhà. Trên đường đi xe khách từ thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang trở về nhà, Hà Ánh D đã vứt bỏ chiếc ví giả da và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, khi vứt Hà Ánh D không nhớ rõ vị trí cụ thể ở đâu nên cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, thu giữ. Đối với số tiền bán xe Hà Ánh D đã tiêu hết 4.100.000 đồng, còn lại 700.000 đồng đã bị cơ quan điều tra thu giữ. Ngày 10 tháng 3 năm 2021 Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, số khung: C630CY725222, số máy: 5C63725288, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013562 đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01; 01 giấy bán xe mô tô mang tên người bán Lò Văn K, địa chỉ: Đ, C, Lạng Sơn do anh Đỗ Đức G tự nguyện giao nộp.

Về xử lý vật chứng: Ngày 13 tháng 3 năm 2021 Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, số khung: C630CY725222, số máy: 5C63725288, xe cũ đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 013562 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn M. Hiện đang tạm giữ số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Hà Ánh D.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết luận, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng, có giá 4.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 29/CT-VKSCL ngày 24 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Ánh D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Ánh D thừa nhận bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan. Về số tiền 700.000 đồng hiện đang tạm giữ do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo không có yêu cầu xin lại.

Bị hại anh Hà Văn M khai, anh bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12D1-069.01, xe đã qua sử dụng, do anh đã mua lại của chị La Thị T người cùng thôn, để làm phương tiện đi lại, ngày 08 tháng 3 năm 2021 anh gửi xe và chìa khóa của xe tại nhà chú ruột là ông Hà Văn G, bị cáo Hà Ánh D lấy trộm. Anh đã nhận lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô trên. Đối với chiếc ví giả da đã cũ hỏng và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 đã hết hạn, nên anh Hà Văn M không yêu cầu bị cáo Hà Ánh D bồi thường thiệt hại về dân sự.

Nguyên đơn dân sự anh Đỗ Đức G khai, anh đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 với bị cáo Hà Ánh D, mục đích mua về để sử dụng cá nhân, khi mua chiếc xe mô tô trên anh không biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Anh Đỗ Đức G yêu cầu bị cáo Hà Ánh D phải trả lại số tiền 4.800.000 đồng anh đã mua chiếc xe mô tô với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Ánh D đồng ý trả lại số tiền 4.800.000 đồng cho anh Đỗ Đức G.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố bị cáo Hà Ánh D phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị hại anh Hà Văn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo Hà Ánh D bồi thường thiệt hại gì nên không đề nghị xem xét; anh Đỗ Đức G yêu cầu bị cáo Hà Ánh D phải trả lại số tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hà Ánh D phải trả lại số tiền 4.800.000 đồng cho anh Đỗ Đức G.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Hà Văn M; nguyên đơn dân sự anh Đỗ Đức G đều vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt

đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Ánh D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại nhà của ông Hà Văn G, bị cáo Hà Ánh D đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, màu sơn trắng đen của anh Hà Văn M, đem đến thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản bị trộm cắp theo kết luận định giá tài sản là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Ánh D đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Ánh D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là thanh niên còn trẻ, có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền ăn tiêu và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hà Ánh D không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hình vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Hà Ánh D ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua xác minh bị cáo Hà Ánh D không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại anh Hà Văn M đã nhận lại tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 và giấy đăng ký xe mô tô trên; đối với chiếc ví giả da đã cũ hỏng và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 đã hết hạn, anh Hà Văn M không có yêu cầu bị cáo Hà Ánh D bồi thường thiệt hại gì, do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11] Xét yêu cầu của anh Đỗ Đức G trong quá trình giải quyết vụ án, về việc anh yêu cầu bị cáo Hà Ánh D trả lại số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) mà anh đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01 với bị cáo Hà Ánh D, tại phiên tòa bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh Đỗ Đức G, vì vậy, cần buộc bị cáo Hà Ánh D phải trả lại cho anh Đỗ Đức G số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

[12] Đối với anh Đỗ Đức G đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12D1-069.01 với bị cáo Hà Ánh D, mục đích mua về để sử dụng cá nhân, khi mua chiếc xe mô tô trên anh Đỗ Đức G không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm để xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Hà Ánh D là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[14] Xác nhận ngày 13 tháng 3 năm 2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, số khung: C630CY725222, số máy: 5C63725288, xe cũ, đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 013562 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn M.

[15] Về án phí: Bị cáo Hà Ánh D là người bị kết án và phải chịu trách nhiệm về dân sự nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Ánh D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Ánh D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11 tháng 3 năm 2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hà Ánh D phải trả lại cho anh Đỗ Đức G số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), được niêm phong trong 01 phong bì thư nguyên niêm phong, có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia, hình dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên ngoài phong bì ghi chữ viết tay “số tiền 700.000đ” (bảy trăm nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2021)

4.2. Xác nhận ngày 13 tháng 3 năm 2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-069.01, nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn trắng đen, số khung: C630CY725222, số máy: 5C63725288, xe cũ đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 013562 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn M.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền